



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

ODP IV # 53117A
(if known)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF Tacoma/Seattle

SECTION I

Your Name: Mr/Ms CHU THI TIA Phone: (Home) 206
Family Middle Given (Work) _____

Your Address: _____ Olympia WASHINGTON 98502
Number Street County/City State Zip Code

Date of Birth: JAN 01 1930 Place of Birth: HADONG VIETNAM Nationality: VIETNAM

Date of Entry to U.S.: APRIL 15 1985 From: (country/camp) VIETNAM

My Alien Registration Number: (if applicable) A- 39063539

Legal Status: Parolee No Permanent Resident X U.S. Citizen No

My Naturalization Certificate Number: (if applicable) No

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my _____ I-94 (both sides) _____ I-151 or X I-551 (Permanent Resident Card) is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit _____ yes X no. If yes, date submitted: _____ and date approved: _____.

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
1-NGUYEN THI NGOC DUC	11-18-50 HADONG VN.	DAUGHTER	432/1 LE VAN SI Phuong 2 Q UAN TANBINH
2-DUONG KIM THANH	08-10-48 HUNGYEN VN.	SON IN LAW	" HOCHMINH VIETNAM
3- DUONG TRUNG TIN	05-31-71 SAIGON VN.	GRAND SON	" " "
4- DUONG THANH TAN	02-23-73 SAIGON VN.	GRAND SON	" " "
5- DUONG THUY THANH THAO	04-03-75 SAIGON VN.	GRAND DAUGHTER	" " "
6- DUONG THUY TIEN	09-21- 82 SAIGON VN.	GRAND DAUGHTER	" " "

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian-American:

Name of Principal Applicant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam
DUONG KIM THANH	08-10-48	HUNG YEN VIETNAM SON IN LAW	432/1 LE VAN SI F2 TANBINH VIETNAM

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor _____/_____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
Last Title/Grade: _____/_____ Name/Position of Supervisor _____/_____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975): DUONG KIM THANH

Ministry or Military Unit Infantry Last Title/Grade Captain ^{Serial #} 68/141051
Name/Position of Supervisor N/A LONG THANH Sector chief

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP: DUONG KIM THANH

Was time spent in re-education camp? Yes X No Date: from JULY 1975 to DECEMBER 1981

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School _____ Location N/A
Type of Degree or Certificate _____
Date of Employment or Training: from _____ to _____
(month/year) (month/year)

ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____
Full Name of the Mother: _____ Address: _____
Full Name of the U.S. Citizen Father (if known): _____
His Current address: _____

SECTION IV

NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
1- NGUYEN THI NGOC DUC	NOVEMBER 18-1950	WIFE
2- DUONG TRUNG TIN	MAY 31-1971	son
3- DUONG THANH TAN	FEBRUARY 23-1973	SON
4- DUONG THUY THANH THAO	APRIL 03-1975	DAUGHTER
5- DUONG THUY TIER	SEPTEMBER 21-1982	DAUGHTER

ADDITIONAL INFORMATION:

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

CHU-THI-TIA
Your Signature

Subscribed and sworn to before me this 07th day of OCT, 1986
[Signature] My Commission Expires: 6-17-90
Signature of Notary Public



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

202/659-6625

Telex: 710 822 1164 ATTN: MRS

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam DUONG KIM THANH
Last Middle First

Current Address 432/1 LE VAN SI Phuong 2 Quan Tan Binh Thanh Pho HO CHI MINH VIETNAM

Date of Birth AUGUST 10 1948 Place of Birth HUNG YEN VIETNAM

Names of Accompanying Relatives/Dependents

1- NGUYEN THI NGOC DUC 4- DUONG THUY THANH THAO
2- DUONG TRUNG TIN 5- DUONG THUY TIEN
3- DUONG THANH TAM

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From JULY-1975 To DEC- 1981

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

NAME	RELATIONSHIP	NAME	RELATIONSHIP
1- <u>NGUYEN VAN CHUNG</u>		<u>OLYMPIA WASHINGTON 98502</u>	<u>Granduncle in law</u>
2- <u>NGUYEN CAO THE</u>		<u>OLYMPIA WASHINGTON 98502</u>	<u>uncle in law</u>
3- <u>CHU THI NGOC QUYEN</u>		<u>PUYALLUP WASHINGTON 98371</u>	<u>Cousin in law</u>

Form Completed By:

CHU THI TIA
Name

OLY, WA 98502
Address

Subscribed and sworn to before me
this 07th day of oct 1986
[Signature]
Notary Public in and for the
of Washington residing Pierce

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CĂN - CƯỚC

QUÂN NHÂN

000344



Họ tên: ĐƯƠNG-XUÂN-KINH
 Chức sắc: Trung-Úy/Ch
 Số quân: 88/141.051
 Ngày, nơi sinh: 1948
Hưng-Yên
Đường-Xuân-Kinh
Phạm-Thị-Nhất

QD. 849 A

Hiệu lực đến <u>09-04-75</u>	Hiệu lực đến	Hiệu lực đến	Hiệu lực đến
	TRÁI	Dấu tay ngón trỏ	Ngày sinh : <u>10.08.1948</u> Nơi sinh : <u>Hưng-Yên</u> Cha : <u>ĐƯƠNG-XUÂN-KINH</u> Mẹ : <u>PHẠM-THỊ-NHẤT</u> Địa-chỉ hiện tại : <u>131 Trưng-</u> <u>M.Ky-Gia-Dinh</u> Chữ ký đương-sứ
	PHẢI		

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CĂN-CƯỚC

Số

Họ tên: NGUYỄN-THỊ-NGỌC-DỨC

//



Ngày, nơi sinh: 18-11-1950

Mỹ-Dức Hà-Dông

Cha: Nguyễn-Văn-Cát

Mẹ: Chen-Thị-Tạ

Địa chỉ: 131/1 Trưng-Hình-Ký Q

026580

72

- Chứng sọc 0/0.1 1/0.1
chỉ số 1.

05593092

02-9-70, 1. KH. KH.

21.3.73

1.1.135

hang

QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CÔNG-HÒA

BỘ QUỐC-PHÒNG

CHỨNG-CHỈ TẠI NGŨ

301 572

Họ và Tên:

DUONG-KIM-ANH

Cấp bậc:

Đại-Uý

Số quân:

68/141051

Đơn vị:

BCN/Tiền-Đoàn 3 Địa-Phương

KBC 6793

09/10/1974

Thị trấn Tân-Bình, Tỉnh Bình-Dương

Tiền-Đoàn 3 Địa-Phương 343

00-750 G. H.

08-14-134-00-0.273

Chứng sọc / chỉ số
nứt phải.

57

41

Tân-Bình

02-7-1969

TRƯỞNG CHI SSG TÂN-BÌNH.

TRƯỞNG-HỮU-CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Bắc Hà - Tự do - Hạnh phúc

Mã số...

Ngày...

Năm...



...

GIẤY RA TRAI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 3-5-1961 của Bộ Nội vụ

Thi hành án văn, quyết định tha số 63 ngày 28 tháng 8 năm 1981

của TÒA NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh ĐƯƠNG KIM THÀNH

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1948

Nơi sinh Hưng Yên

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

THÀNH THỦ	HỒ CHÍ MINH
ĐƠN QUẢN LÝ NGƯỜI NỘT ĐƯỢC VỀ	
CÁI LẬP	Ngày 10 tháng 9 năm 1981
ĐƠN CH	<u>B. Chang</u>
Kể từ ngày đến trình diện	
5532	

Can tội Đội 1

Bị bắt ngày 11/11/81 An phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 432/1 Nguyễn Văn Trỗi, Tân Bình, TP/Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Lưu tay ngón trở phải

Của Đương Kim Thành

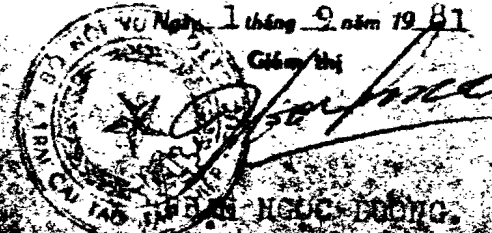
Danh bản số

Lưu tại

Họ tên, chữ ký người được cấp giấy

Chanh

Đương Kim Thành



RESIDENT ALIEN

U.S. Department of Justice Immigration and Naturalization Service

CHU, TIA THI



010130

39063539

SEA, IRL

39063539 11 43 035 662 14869

8939 12201 40801 60530 39112

041585 266 101 03000 2492432

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH : Đông-Tĩnh.

QUẬN : Đông-Tĩnh.

XÃ : Đông-Tĩnh-Tân.

(Đông-Tĩnh)
BỒN TRÍCH LỤC

BỘ HÔN - THỦ

NĂM : 1970 .

(BẮC I)

SỐ HIỆU : 613 .

Người chồng : (Tên họ)	DƯƠNG-KIM-THÀNH ,
Sinh tại :	Phan-Lâm, Hưng-Yên (BP) .
Sinh ngày :	10 - 08 - 1948 .
Cha chồng : (Tên họ sống chết phải nói)	Dương-Xuân-Kính (Sống)
Mẹ chồng : (Tên họ sống chết phải nói)	Phạm-Thị-Nhật (Sống)
Người vợ : (Tên họ)	NGUYỄN-THỊ NGỌC-DỨC ,
Vợ (chính hay vợ thứ)	Vợ Chính .
Sinh tại :	Thường-Vũ, Mỹ-Dục, Hà-Sông.
Sinh ngày :	18 - 11 - 1950 .
Cha vợ : (Tên họ sống chết phải nói)	Nguyễn-Văn-Cát (Sống)
Mẹ vợ : (Tên họ sống chết phải nói)	Chu-Thị-Tạ (Sống)
Ngày cưới :	Ngày 14 tháng 10 năm 1970.

TRÍCH Y BỒN CHÍNH

Đông-Tĩnh-Tân, ngày 02 tháng 02 năm 19 72

ỦY-VIÊN NỘI-TỊCH



TRẦN-THỊ-BIỂU.

MIỄN THỊ-THỰC
TC.QU.SC.14360/ĐNV/HĐ/ĐB
Ngày 03-08-1970

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

QUỐC-TU-PHÁP

SỞ TƯ-PhÁP NAM-Định

Trích-lục văn-kiến thể-vi hộ-tịch lưu trữ tại Phòng Lục-Sự

Tại HQ.Đalat

TOA HQ.Đalat

Một bản chính giấy thể-vi Khai sinh

Ngày 20.3.1950

do NGUYỄN VĂN CÁT

xuất xứ, địa-dân

Giấy thể-vi Khai sinh

ở VU TRUNG VINH

Chánh-An Tòa HQ.Đalat

cho Nguyễn thị Ngọc Đức

với tư cách Thẩm-Đoan Hội-Giám, lập ngày 20.3.1950

(1) Số 668/DX

và có trước-hạ.

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY:

1/TRAN VAN SUNG 2/PHAM VAN HIEN 3/NGUYEN THE CHUYEN

Những người chống nãc ở Thủ-ngũ được đưa 16 của Nội-dân ngày 17-11-1945 đến Tòa-Triết Chánh-Phủ Nam-Tây-Nam-Phủ Việt-Nam và đưa 663 và 1000 (Phủ-Lập Cảnh-Cải-sửa đời b.) Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi suy-luận, quyết và bắt chắc rằng:

- Nguyễn thị Ngọc Đức, sinh ngày 18 tháng 11 năm 1950 tại Thường Vỹ, Mỹ Đức, Hà Đông, con của Nguyễn văn Cát và Chu thị Tịa ..

-1-:-1-:-1-:-1-:-1-

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÍNH

Đalat

25

10

7

CHÍNH-LỤC-SỰ

Lưu-phần 5%

(1) Lập tại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.



[Handwritten signature]

BỘ TƯ-VĂN



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM DUONG KIM THANH
Last Middle First

Current Address: 432/1 LÊ VĂN SI QUẬN: TÂN BÌNH HỒ CHÍ MINH CITY

Date of Birth: August 10, 1948 Place of Birth: HUNG YEN

Previous Occupation (before 1975) CAPTAIN, SERIAL # 68/141051
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From May, 1975 To Aug 28, 1981
Years: 6 yrs. Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: CHU THI TIA (Home phone)
Name
OLYMPIA, WA 98502
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>1. NGUYEN VAN CHUNG 505 DIVISION NW #178 OLYMPIA, WA, 98502</u>	<u>Grand uncle in law</u>
<u>2. NGUYEN CAO THE 2407 BUSH NW ST OLYMPIA, WA, 98502</u>	<u>Uncle in law</u>
<u>3. CHU THI NGOC QUYEN 924 3AVE NW PUYALLUP, WA, 98371</u>	<u>Cousin in law</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: MM 13, 90

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : DUONG KIM THANH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI NGOC DUC	NOV. 18, 50	wife
DUONG TRUNG TIN	MAY 31, 1971	SON
DUONG THANH TAM	Feb 23, 1973	SON
DUONG THUY THANH THAO	APR. 3, 1975	daughter
DUONG THUY TIEN	Aug. 21, 1982	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIÁO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIÁO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Ngày 24 tháng 11 năm 1989

Kính gửi: Bà Chu Thị - Trá

Thưa Ông/Bà,

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam đã nhận được thủ và hồ sơ của Ông/Bà xin đoàn tụ cho thân bằng quyến thuộc. Chúng tôi thành thật cảm ơn Ông/Bà đã tỏ lòng tin tưởng và hưởng ứng hoạt động của Hội trong công tác nhân đạo này để vận động cho thân nhân của chúng ta sớm được đoàn tụ.

Chúng tôi đang xúc tiến việc lập danh sách của quý thân nhân hiện còn bị giam giữ hay đã được trả tự do cũng với gia đình muốn rời Việt-Nam theo chương trình "Ra đi có trật tự" (ODP) để nộp cho cơ quan có thẩm quyền cứu xét.

Nếu Ông/Bà chưa lập hồ sơ đoàn tụ cho thân nhân, xin hãy điền các mẫu đính kèm gửi về cho Hội, đồng thời chúng tôi cũng đề nghị Ông/Bà tiếp xúc với cơ quan thiên nguyện tại địa phương để lập thủ tục đoàn tụ qua chương trình "Ra đi có trật tự". Trường hợp đã nộp đơn rồi, xin gửi cho Hội một bản sao.

Vì Hội hoạt động có tính cách tự nguyện, nên xin Ông/Bà vui lòng mỗi khi liên lạc thủ tín với Hội, gửi cho một phong bì có dán tem sẵn để tiện việc phục đáp.

Kính thư,

Bà Khúc Minh Thơ
Chủ Tịch

*** HỒ SƠ TÊN:

DUONG - KIM - THANH

() ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KẸM: (hoãn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

*** TÀI LIỆU CẦN BỔ TÚC:

() Hồ sơ bảo trợ () IV# , () LOI , () Exit visa () I-171 (X) GIẤY RA TRAI

(X) Giấy hộ tịch (khai sanh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v....

(X) Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v....

() Giấy bảo tử (nếu chết trong trại học tập)

(X) Tài liệu liên hệ đến tù nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa Kỳ, huy chương v.v....

*** CÁC THỦ KHÁC:

(X) - Xin ghi ngoài bì thư: HỒ SƠ BỔ TÚC

(tên tù nhân): DUONG - KIM - THANH

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ- PHÁP

SỞ TƯ- PHÁP NAM- PHẦN

TOÀ HOÀ- GIẢI
SAIGON

Lục sao y bản chính đề tại Phòng Lục-Sự Toà Hoà-Giải Saigon

Số 13700/13

Ngày 4 tháng 12 năm 1956 (1)

GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO

DƯƠNG KIM THÀNH

Năm một ngàn chín trăm 56 ngày 4 tháng 12 hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi là HUYNH KHAC DUNG Chánh-án Toà Hoà-Giải

Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự
NGUYEN KIM PHONG phụ - tá

ĐÃ TRÌNH DIỆN :

1.— TRINH VAN THUYEN

2.— VO VAN BICH

3.— DUONG XUA MAU

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

- Dương-Kim-Thành -

sinh ngày 10-6-1948 tại Phần-Lâm, Hưng-Yên,

con của Dương-Xuân-Kính và Phạm-Thị-Khết.-

Và dẫu có má cha y không có thể xin sao-lục
khai-sanh được, là vì sự giao thông gián đoạn

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ vì khai-sanh này cho đương-sự để xử-dụng theo luật, chiến theo Nghị-dịnh ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam, Các điều 363 và tiếp theo của bộ Hình-luật Canh-cải phạt tội nguy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ,

LỤC-SAO Y,

Saigon, ngày 20 tháng 9 năm 1967

CHÁNH - LỤC - SỰ,

GIA TIỀN : 5000

(1) Chi tiết cần nhắc mỗi khi
xin cấp thêm bản sao.

NAM PHÂN

VIỆT - NAM CỘNG- HÒA

ĐỒ THÀNH - SÀI GÒN

HỘ - TỊCH

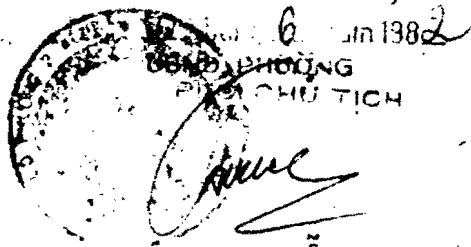
Bản số : 3867

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH .

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi mốt .

Tên, họ đươn họ . . .	DƯƠNG TRUNG TÍN
Phái . . .	Nam
Ngày sanh . . .	Ba mươi mốt tháng năm năm một ngàn chín trăm bảy mươi mốt .
Nơi sanh . . .	Sài gòn 73 - Cao Thắng
Tên , họ người cha	Dương Kim Thành
Nghề nghiệp . . .	Quản nhận
Nơi cư ngụ . . .	Gia đình, 131/4 Trương M. Ký
Tên , họ người mẹ . .	Nguyễn thị Ngọc Duyệt
Nghề nghiệp . . .	Nội trợ
Nơi cư ngụ . . .	Gia đình, 131/4 Trương M. Ký
Vợ chánh hay thứ . .	Vợ chánh

SP. 489/155. UBTr
CHỨNG NHẬN CÔNG ĐOÀN HÍNH
XUẤT BẢN NGÀY 2



NGUYỄN-V. NAM

TRÍCH LỤC Y ĐỒ CHÁNH : 10
Sài gòn , ngày 15 tháng 04 năm 1971
T.Ư.N. ĐỒ TRƯỞNG SÀI GÒN
CHỦ SỰ PHÒNG HỘ TỊCH
T.L. QUẢN TRƯỞNG QUẬN SA

LÂM MẠNH .

VIỆT NAM CỘNG HÒA
ĐÔ THÀNH SÀI GÒN

Quận : BA
Phường : BẾN CỎ
Số hiệu: 469

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SINH

Lập ngày 24 tháng 02 năm 1973

Tên họ đứa trẻ . . .	Dương thanh Tâm
Con trai hay con gái	Nam
Ngày sinh . . .	Hai mươi ba tháng hai năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba .
Nơi sinh	Sài gòn 75-A Cao Thắng
Tên họ người cha	Dương Kim Thành
Tên họ người mẹ	Nguyễn thị ngọc Đức
Vợ chính hay không có hôn thú	Vợ chính
Tên họ người đứng khai . . .	Lê thị Bích Thủy

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH
Sài gòn, ngày 28 tháng 02 năm 1973
VIỆN LÂM HO TỊCH
Đại úy ĐOÀN BÌNH NGUYỄN
YÊU khi trưởng K. Phường trưởng
PHƯỜNG BẾN CỎ

10/HT

10 11/76

10/11/76

PHO CHUẨN

NGUYỄN VĂN NAM

ĐÃ KIỂM SOÁT Y TRONG BỘ

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA
TỈNH GIA - ĐỊNH
QUẬN TÂN - BÌNH
CƠ - QUAN CHÁNH - QUYỀN
XÃ PHÁT - TRIỂN TÂN - SƠN - HÒA
Số hiệu 1141

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 08 tháng 4 năm 1975

Tên họ đứa trẻ	Đinh Thụy Thanh Thảo
Con trai hay con gái . .	Nữ
Ngày sanh	Ba, tháng tư, năm 1975
Nơi sanh	Tân sơn hòa
Tên họ người cha . . .	Đinh Kim Thành
Tên họ người mẹ . . .	Nguyễn thị Ngọc Đức
Vợ chánh hay không có hôn thú.	Chánh
Tên họ người đứng khai .	Đinh Kim Thành

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH

Tân-Sơn-Hòa, ngày 15 tháng 4 năm 1975

Ủy-Viên Hộ-Tịch N.
CƠ-QUAN CHÁNH-QUYỀN
XÃ
TÂN-SƠN-HÒA

ALL INFORMATION CONTAINED HEREIN IS UNCLASSIFIED

ĐY LAR - Tự Do - Hạnh Phúc

Thưa phò, Hân Hồ chỉ mình

85 ~~160/1972~~

Quyen at 01/12/2

Họ và tên :	DƯƠNG THUY TIỀN		Nam, nữ <u>XU</u>
Sinh ngày tháng, năm :	Ngày hai mốt, tháng chín năm một ngàn chín trăm tám mươi hai (21/09/1982)		
Nơi sinh	Báo nhân dân		
Chai và cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	DƯƠNG KIM THÀNH 1948	NGUYỄN THỊ NGỌC DỐC 1950	
Dân tộc	Kinh		
Quốc tịch	Việt	Nam	
Nghề nghiệp	Tổ hợp trại của	Công nhân viên	
Nơi ĐKNE thường trú	432/T Tổ 50 phường 2	phía Tân Bình.	
Họ, tên tuổi, nơi ĐKNE thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	DƯƠNG KIM THÀNH		

Đã có ngày 7 tháng 10 năm 1982

(Tỷ lệ tăng dân, giảm chi phí)

Ủy viên thư ký

NGUYỄN THÁI SỬ

CHUYÊN

Ngày 05 tháng 3 năm 1988

PHƯƠNG

CHU TICH



62722-200 3/6/04



DUONG KIM THANH
8-10-1948



NGUYEN THI NGOC DUC
NOV. 18-1950



DUONG TRUNG TIN
MAY 31-1971



DUONG THANH TAM
Feb. 23-1973



DUONG THUY THANH THAO
April - 3-1975



DUONG THUY TIEN
August 21st 1982



DUONG KIM THANH
8-10-1948



NGUYEN THI NGOC DUC
NOV. 18-1950



DUONG TRUNG TIN
MAY 31-1971



DUONG THANH TAM
Feb. 23-1973



DUONG THUY THANH THAO
April - 3-1975



DUONG THUY TIEN
August 21st 1982

PHIẾU KẾT QUẢ HUẤN LUYỆN

(Có giá trị như lệnh phân loại)

VIỆT NAM CỘNG HÒA
BỘ QUỐC PHÒNG
BỘ TỔNG THAM MƯU/QLVCH
TỔNG CỤC QUÂN HUẤN
TRƯỞNG TỔNG QUẢN TRỊ

THAM-CHIẾU : - HT số' 615-402, ngày 30.10.1968.
- BĐ số' 18103/TTM/TCQH/NH2 ngày 12-05-1969

Họ và Tên : DƯƠNG-KIM-THANH
Cấp bậc : Đại úy Số quân : 68/141.051
Đơn vị gốc : TP.343/ĐP/Long-Anh Khóa tham dự : 2/74 SQ.T.T/TC
Khởi giảng ngày : 22-10-1974 Mãn khóa ngày : 22-12-74
Điểm trung bình : 11/12 xếp hạng : 22/89
Kết quả : Trung-Tuyển CNOS được cấp phát : Đ
Chức vụ có thể giao phó : Sĩ-quan Tổng Quản-Trị

NƠI NHẬN :

- Đường sù
- "Đề nộp cho đơn vị
ngay khi trình diện"
- Hồ sơ khóa học.

KBC. 24.93, ngày 22-12-74
TL. Đại-Tá NGUYỄN-SI-TU
Chỉ-huy Trưởng Trường Tổng Quản-Trị
Trung-Tá NGUYỄN-VAN-KHA
Trưởng Khôi Huấn - Luyện





Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

Date: JAN 8, 1987

Re: NGUYEN THI NGOC DUC
IV. 531178

Dear Sir/Madam:

This is in response to your inquiry concerning the United States Orderly Departure Program, a program by which qualified individuals are able to resettle in the United States from Vietnam. The high volume of ODP cases and inquiries unfortunately prevent our giving you a more formal response than this letter.

☐ We regret that the Orderly Departure Program policy prohibits responses to ~~inquiries~~ from any party other than the petitioner, a very close relative of the beneficiary in Vietnam, or the petitioner's representative designated in writing on Immigration and Naturalization Service (INS) Form G-28.

☒ We acknowledge receipt of the documents for NGUYEN THI NGOC DUC, IV No. 531178, which you sent us on DEC 9, 1986 (RECEIVED). We have/have not reviewed your relative's/relatives' files. File review is conducted in accordance with an established schedule of priorities. If additional documents are needed, we shall contact you after the file has been reviewed.

☐ The documents which we still need to complete _____'s case are: _____

☐ The Letter of Introduction (LOI) which you are inquiring about has/has not been issued. The LOI does not guarantee that you/your relative(s) will receive exit permission, as that must be obtained from the Vietnamese authorities.

☐ Should you/your relative(s) receive an exit permit, please notify ODP of the exit permit numbers for each person listed on the case.

☒ The interview with the UNHCR representative in Ho Chi Minh City has not been conducted. Interviews are scheduled by the Vietnamese authorities, and we have no influence on the scheduling of individual cases for interview.

☐ Your relative(s) has/have been interviewed in Ho Chi Minh City, but his/her/their case has not yet been approved by a Consular or INS officer.

☐ We are awaiting a medical clearance for your relative(s).

☐ Your relative(s) has/have been approved for the U.S., and we have notified the Vietnamese that he/she/they may be placed on a manifest for departure. We cannot predict when he/she/they will be manifested as that is solely up to the Vietnamese authorities. A local voluntary agency in your area will notify you of your relative's/relatives' onward travel plans and his/her/their exact date of arrival in the United States.

Sincerely,

Amr.

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346-0001

BỘ NỘI VỤ
Trại T. 1

Số 1248 GRT
(AAC)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số 63 ngày 2 tháng 1 năm 1981

của T. 1 VU

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh DƯƠNG KIM TH. NH

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 1944 tháng 1 năm 1944

Nơi sinh Thị trấn Yên

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HẠNH QUẢN LÝ NGƯỜI TỰ DO VỀ
ĐÃ TRẢNH TRÁI NẾNG TỰ DO
Quản Cha <u>12 Chàng</u>
Kiểm tra ngày đến trình diện
<u>5532</u>

Can tội Đội 1 Quản lý

Bị bắt ngày

Án phạt

Theo quyết định, án văn số 63 ngày 2 tháng 1 năm 1981 của

Đã bị tăng án 1 lần, cộng thành 1 năm 1 tháng

Đã được giảm án 1 lần, cộng thành 1 năm 1 tháng

Nay về cư trú tại 402/1 Nguyễn Văn T. 1, Tân Bình, TP/Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Đã được thả, quản chế 12 tháng (1, L)

Lấn tay ngón trỏ phải

Của Dương Kim Th. Nh

Danh bản số

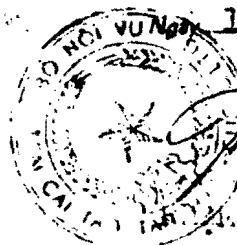
Lập tại



Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Chanh

Dương Kim Th. Nh



Ngày 1 tháng 9 năm 1981

Giám thị

1981

Công an F2T
Đ13 có đủ hình
ảnh tại địa phương
T.P. Hồ Chí Minh, 14 tháng 9 năm 87
T/M CÔNG AN PHƯỜNG 2
TRƯỞNG BAN

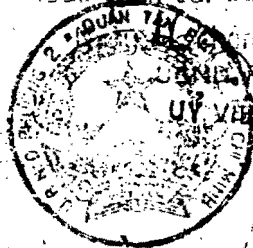


THỦ QU: PHẠM CÔNG THÀNH

Số: 161/BS.UB.2/87

CHỨNG NHẬN GIỐNG Y BẢN ĐỊA

Xuất loại: Loại USND Phường 2



14 tháng 9 năm 1987

CHỦ PHƯỜNG
ỦY VIÊN THỦ KÝ

Nguyễn Văn Lợi

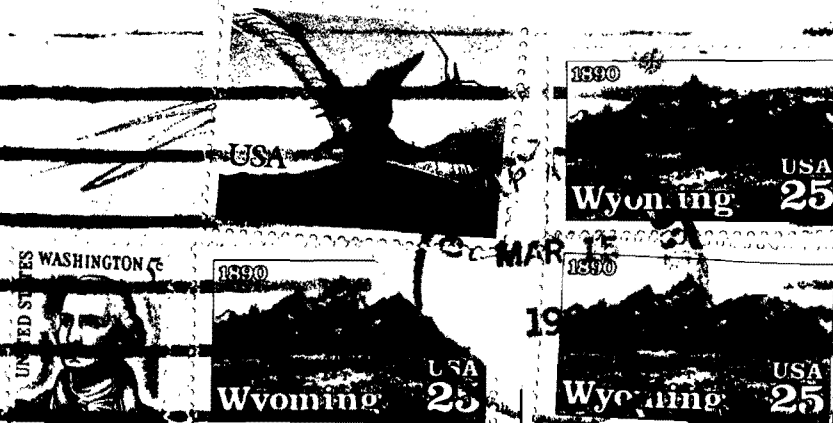
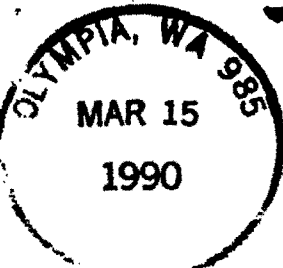
COMPUTERIZED

JA VMO
COMPUTER

DUONG-KIM THANH
1948 - Capt - 691.

CHU, TIA

OLYMPIA, WA 98502



MAR 21 1990

FIRST CLASS

FAMILIES OF VIETNAM
POLITICAL PRISONER ASSOC.

P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635